



2.2 Số liệu trên Báo cáo Tài chính Hợp nhất Quý 2.2025 và Quý 2.2024:

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Quý 2,2025	Quý 2,2024	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Doanh thu thuần	289.531.753.760	263.412.738.852	26.119.014.908	9,9%
2	Giá vốn hàng bán	247.068.988.957	209.743.990.996	37.324.997.961	17,8%
3	Lợi nhuận gộp	42.462.764.803	53.668.747.856	(11.205.983.053)	-20,9%
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	378.205.168	802.554.388	(424.349.220)	-52,9%
5	Chi phí Tài chính	20.174.031.411	14.456.148.512	5.717.882.899	39,6%
6	Chi phí Bán hàng	1.247.063.410	1.441.544.846	(194.481.436)	-13,5%
7	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	22.660.503.368	23.659.696.322	(999.192.954)	-4,2%
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.789.515.209	5.825.064.889	(2.035.549.680)	-34,9%
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.166.033.926)	8.502.306.362	(13.668.340.288)	-160,8%

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo Tài chính Riêng và Báo cáo Tài chính Hợp nhất Quý 2/2025 chênh lệch trên 10% so với Quý 2/2024; Lợi nhuận sau thuế bị lỗ và chuyển từ lãi tại Quý 2/2024 (Báo cáo Tài chính Riêng và Báo cáo Tài chính Hợp nhất) sang lỗ tại Quý 2/2025 (Báo cáo Tài chính Riêng và Báo cáo Tài chính Hợp nhất) vì những lý do chính sau:

- Tốc độ tăng giá vốn (17,8%) cao hơn so với tốc độ tăng doanh thu (9,9%) do tỷ giá tăng trong khi nguyên liệu chính chủ yếu là nhập khẩu.
- Công ty trích lập dự phòng giảm giá nguyên liệu tồn kho (do hết hạn sử dụng) số tiền: 2.691.471.977 đồng.
- Đánh giá chênh lệch tỷ giá hối đoái lỗ 8.803.496.241 đồng.
- Chi phí tài chính tăng do nợ vay tăng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ...



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Thị Thu Hà